

Số: **13/KH-UBND**

Yên Châu, ngày 17 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Yên Châu

Thực hiện Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh Sơn La về triển khai thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/08/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 70-KH/HU ngày 02/11/2021 của Ban Thường vụ huyện ủy về triển khai Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

UBND huyện xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Yên Châu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt; phát triển ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác trong hoạt động quản lý nhà nước; phát triển kinh tế số, cung cấp các dịch vụ số phục vụ người dân và doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu đổi mới, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của huyện.

2. Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 12/08/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 70-KH/HU ngày 01/11/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Thực hiện triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của các cấp, các ngành; đồng thời phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện và xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

- Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số để tạo nền tảng, cơ sở cho hoàn thiện Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số, phát triển dịch vụ đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số.

- Hình thành các cơ chế, chính sách để kinh tế số đóng góp quan trọng vào Tổng sản phẩm bình quân đầu người (*GRDP*) của huyện; thúc đẩy quá trình phát triển dịch vụ đô thị thông minh và xã hội số của huyện theo hướng bền vững.

- Đến năm 2030, cơ bản hình thành Chính quyền số với hệ thống dịch vụ số; các dịch vụ đô thị thông minh được triển khai rộng khắp; kinh tế số và xã hội số phát triển nhanh, bền vững.

2. Nhiệm vụ

2.1. Nhiệm vụ tạo nền móng chuyển đổi số

a) Chuyển đổi nhận thức và phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tổ chức các hội nghị, tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp huyện nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, chương trình chuyển đổi số để thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của huyện nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của toàn xã hội trên địa bàn huyện trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên Công thông tin điện tử, Đài Phát thanh và Truyền hình huyện để thu hút, định hướng người dân, doanh nghiệp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, tham gia xây dựng chính quyền số, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

b) Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Phối hợp cập nhật, xây dựng quy chế quản lý, vận hành, duy trì các hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung đảm bảo đồng bộ, an toàn thông tin và khả năng chia sẻ dữ liệu.

- Cập nhật, bổ sung quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước (CQNN) trên địa bàn huyện.

- Xây dựng các quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Cập nhật, xây dựng quy định về tiếp nhận, số hóa, lưu trữ và xử lý hồ sơ, văn bản điện tử đúng pháp luật hiện hành về văn thư lưu trữ và chữ ký số.

- Xây dựng các giải pháp thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên thu hút các doanh nghiệp công nghệ số, công nghệ cao, thương mại điện tử... thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn huyện để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số.

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ dân quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín trong và ngoài nước.

c) Phát triển hạ tầng số

- Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn huyện, phần đầu tối thiểu đạt 50Mbps,

- Tập trung nâng cấp, mở rộng mạng di động 4G; tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 5G;

d) Phát triển đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu

- Phối hợp xây dựng và phát triển kho dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu mở của tỉnh.

- Phối hợp xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành: y tế, giáo dục, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, văn hóa, du lịch... để cung cấp, kết nối, chia sẻ với Cổng dữ liệu dùng chung của tỉnh.

e) Phát triển nền tảng số

- Triển khai dịch vụ nền tảng phân tích dữ liệu lớn (Big Data) gồm các thành phần quan trọng như phân tích, thu thập, giám sát dữ liệu, tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ, truyền nhận, trực quan, truy vấn và tính riêng tư.

- Sử dụng hiệu quả, thực hiện kết nối như tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia, định danh và xác thực điện tử quốc gia, thanh toán điện tử; giám sát, điều hành an toàn an ninh mạng; các nền tảng chuyên ngành...

f) Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Tăng cường quản lý, giám sát an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu.

- Triển khai các giải pháp phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia về dân cư trong một số lĩnh vực công trực tuyến như: Định danh điện tử, lưu trữ và truy xuất thông tin, quản lý công dân.

- Cử công chức tham gia Đội ứng cứu sự cố máy tính và an toàn thông tin mạng của tỉnh; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

2.2. Nhiệm vụ phát triển chính quyền số

a) Xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số

- Tiếp tục duy trì và mở rộng triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối tới tất cả các cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã để triển khai vận hành đồng bộ, thống nhất các hệ thống thông tin dùng chung.

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị cấp huyện, xã bao gồm: Nâng cấp, bổ sung máy tính, máy in, máy quét và các máy tính chuyên dùng theo các đặc thù cụ thể của mỗi cơ quan, đơn vị.

- Duy trì, mở rộng, nâng cấp: (1) Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã; (2) Hệ thống Công thông tin điện tử; (3) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; (4) Hệ thống thông tin báo cáo.

- Duy trì, triển khai phòng họp không giấy tờ tại các cơ quan nhà nước, nhằm tiết kiệm chi phí và đa dạng hóa các hình thức làm việc phù hợp với các đối tượng, hoàn cảnh khác nhau;

- Rà soát, chuẩn hóa phân kết nối các hệ thống thông tin dùng chung và chuyên ngành để kết nối qua trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh;

- Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4.

- Triển khai sử dụng chữ ký số và chứng thư số để tích hợp và sử dụng dịch vụ công mức độ 3, 4 trong các giao dịch điện tử.

- Duy trì và mở rộng hệ thống phòng chống mã độc theo mô hình tập trung đến cấp xã.

b) Nhiệm vụ của các ngành

** Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo*

- Xây dựng và hoàn thiện đồng bộ nền tảng số hóa của ngành giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh triển khai số hóa trong hoạt động quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, quản trị cơ sở giáo dục và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức quản lý, giáo viên và nhân viên ngành giáo dục và đào tạo tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực số hóa, các kỹ năng làm việc cần thiết trong môi trường số (*do ngành tổ chức*).

- Số hóa cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo của huyện đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo và quản trị cơ sở giáo dục.

- Hoàn thiện, nâng cấp các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thành dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Đưa nội dung giáo dục chuyên đổi số cho học sinh vào hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục phổ thông phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi và chương trình giáo dục hiện hành của các cấp học.

- Phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân thông qua các hoạt động giáo dục thường xuyên.

** Lĩnh vực Y tế*

- Ứng dụng các công nghệ hiện đại trong việc triển khai hạ tầng số ngành y tế.

- Tạo lập, hoàn thiện và phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu phục vụ khám, chữa bệnh, theo dõi dữ liệu sức khỏe toàn dân.

** Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch*

- Số hoá hiện vật, xây dựng và phát triển bảo tàng số với mục đích mang lại giải pháp tối ưu nhằm quảng bá, quản lý và duy tu di tích lịch sử - văn hóa cho các cơ quan quản lý.

- Số hoá tài liệu, cung cấp nguồn tài nguyên thông tin thư viện trực tuyến, Thư viện điện tử phục vụ cộng đồng

* Lĩnh vực Giao thông vận tải

Chuyển đổi dần việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông bằng các ứng dụng trên nền tảng số.

* Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường

- Xây dựng các nền tảng số theo hướng mở phục vụ quản lý, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường

- Hoàn thiện các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành (*dữ liệu thông tin đất đai, dữ liệu tài nguyên nước, dữ liệu môi trường, thông tin thời tiết, khí hậu*) hình thành kho dữ liệu tài nguyên - môi trường; phát triển, tích hợp trên các nền tảng di động.

* Lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng

- Triển khai quản lý số trong ngành tài chính bằng sử dụng các công cụ tài chính số; tạo lập kho dữ liệu về tài sản công, giá, quản lý lương và các chế độ chính sách, quản lý hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

- Xây dựng, thúc đẩy thanh toán điện tử; đẩy mạnh ứng dụng online banking; thí điểm sử dụng mobile money.

* Lĩnh vực Xây dựng: Triển khai các hệ thống cơ sở dữ liệu xây dựng, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý xây dựng của ngành (*nhà ở, công sở, nguồn nguyên liệu, nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật, chứng chỉ năng lực hành nghề xây dựng, quy hoạch, ...*)

* Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội: Triển khai các hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý lao động - việc làm - giáo dục nghề nghiệp, quản lý hộ nghèo, cận nghèo; quản lý người có công; quản lý các đối tượng bảo trợ xã hội, ...

* Lĩnh vực Tư pháp: Triển khai số hóa và tạo lập hồ sơ hộ tịch.

* Lĩnh vực Nội vụ: Triển khai Hệ thống thông tin, dữ liệu chuyên ngành (*quản lý thi đua khen thưởng; quản lý cán bộ công chức viên chức, ...*).

2.3. Nhiệm vụ phát triển kinh tế số

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực: quy hoạch đô thị, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tài nguyên và môi trường, y tế, giáo dục, du lịch, giao thông vận tải và logistics, công nghiệp, năng lượng, nông nghiệp, tài chính - ngân hàng, thông tin và truyền thông...tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế số trên địa bàn huyện.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ (*đào tạo, tập huấn, hỗ trợ đánh giá phương pháp sản xuất...*) các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống chuyển đổi mô hình, phương thức sản xuất, kinh doanh hiệu quả hơn, ứng dụng các công cụ, dịch vụ trên nền tảng số;

- Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất các sản phẩm, dịch vụ mới, ứng dụng các công nghệ số (công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn...) trong tổ chức quản lý, sản xuất, kinh doanh, tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện;

- Nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện nhằm tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, nhất là các dự án cung cấp sản phẩm số, dịch vụ số, thương mại điện tử...

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hiểu biết về các ứng dụng kỹ thuật số, các biện pháp hạn chế rủi ro khi thực hiện giao dịch trên môi trường điện tử.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh thực hiện giao dịch, thanh toán... trong thương mại và dịch vụ công bằng các dịch vụ điện tử đảm bảo an toàn.

- Kết nối các doanh nghiệp, HTX của huyện với các doanh nghiệp ngoài huyện theo từng ngành hàng nhằm tạo chuỗi liên kết, cung ứng sản phẩm trong nền kinh tế số.

- Đẩy mạnh phát triển các hình thức xúc tiến thương mại mới ứng dụng công nghệ số như giao thương trực tuyến nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm có lợi thế, tiềm năng của huyện, hỗ trợ phát triển các nghề truyền thống, các khu sản xuất sản phẩm chất lượng cao.

2.4. Nhiệm vụ phát triển xã hội số

- Triển khai các dịch vụ công trực tuyến thông minh (*y tế thông minh, giáo dục và trường học thông minh, giao thông thông minh, ...*) giúp người dân có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu như sử dụng để mang lại lợi ích và sự hài lòng cho người dân thông qua chuyển đổi số.

- Triển khai hệ thống Wifi miễn phí tại các khu, điểm du lịch, bệnh viện,...

- Xây dựng kế hoạch, tổng rà soát và triển khai phương án đảm bảo 100% hệ thống cáp quang được phủ đến tận cấp xã, bản, tiểu khu; phủ sóng di động đến 100% hộ gia đình trong toàn huyện.

- Các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh phổ cập Internet và thiết bị điện tử trên toàn huyện: Cung cấp thiết bị truy cập mạng cho các vùng đặc biệt khó khăn; cung cấp thiết bị số giá rẻ để phổ cập chuyển đổi số.

- Các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn.

- Tuyên truyền phổ biến đường lối chính sách, pháp luật; giáo dục về giới tính, nhân quyền, bình đẳng giới, quyền phụ nữ, quyền trẻ em, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho đồng bào dân tộc thiểu số; cung cấp thông tin hướng nghiệp, việc làm phù hợp với trình độ, nhu cầu của đồng bào dân tộc thiểu số.

2.5. Kinh phí thực hiện

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ nhiệm vụ được giao thông qua các dự án, chương trình, kế hoạch hằng năm của huyện, có trách nhiệm lập dự toán kinh phí gửi phòng Tài chính và Kế hoạch huyện thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và phân kỳ theo năm ngân sách.

- Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện các nhiệm vụ giao theo kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và phối hợp với các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện theo quy định.

- Phối hợp với phòng Tài chính và Kế hoạch xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án trình UBND huyện xem xét, phê duyệt.

2. Phòng Tài chính và Kế hoạch

- Hằng năm, căn cứ tình hình ngân sách địa phương, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu giúp UBND huyện bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện đủ các nhiệm vụ của kế hoạch.

- Cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các dự án của kế hoạch này.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Tham mưu xây dựng lịch công tác, tổ chức hội họp của lãnh đạo UBND huyện; ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện; lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

4. Các cơ quan chuyên môn; UBND xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch này, hằng năm (*trước ngày 15/7 năm trước, xây dựng kế hoạch cho năm sau*) xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện, trong đó xác định cụ thể mục tiêu, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, dự toán kinh phí chi tiết để bảo đảm hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nội dung của Kế hoạch này; gửi phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp chung làm căn cứ phân bổ kinh phí thực hiện chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số một cách thiết thực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm. Lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo ứng

dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng đối với người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Khi đầu tư ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số phải xây dựng các nền tảng thống nhất đồng bộ trong toàn huyện, đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo, manh mún. Đối với các ứng dụng chuyên ngành, triệt để sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do bộ, ngành Trung ương đầu tư triển khai theo ngành dọc, đảm bảo đồng bộ, tích hợp, liên thông từ địa phương đến Trung ương.

- Thực hiện việc lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước các cấp trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học - công nghệ... để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Khuyến khích việc huy động, khai thác các nguồn lực xã hội cho chuyển đổi số thông qua việc đầu tư của doanh nghiệp, nhà nước thuê dịch vụ, hình thức hợp tác công - tư, từ quỹ phát triển sự nghiệp...

- Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn chủ động bố trí chi ngân sách thường xuyên của cơ quan để triển khai các ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số,...

(Danh mục gửi kèm)

8. Đề nghị các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội

- Chỉ đạo hệ thống tổ chức từ huyện đến cơ sở phối hợp với các ngành, chính quyền các cấp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân về chuyển đổi số.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong toàn hệ thống.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Yên Châu của UBND huyện. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 10/6*) hằng năm (*trước ngày 10/12*) hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) báo cáo đánh giá, tình hình thực hiện gửi UBND huyện (*qua phòng Văn hóa và Thông tin huyện tổng hợp*)./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (*b/c*);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, VH TT, bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vì Văn Ngọc

Phụ lục I**Mục tiêu Chuyển đổi số chỉ tiêu phấn đấu trong giai đoạn 2020 - 2030***(Kèm theo Kế hoạch số:13/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2022 của UBND huyện)*

STT	Các mục tiêu/chỉ tiêu	Chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025	Chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2030
1	Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động		
1.1	Dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4; được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (bao gồm cả thiết bị di động)	100%	
1.2	Hồ sơ công việc tại cấp huyện và cấp xã được tạo lập, xử lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu hoàn toàn dưới dạng điện tử trên môi trường mạng	Cấp huyện 80%; Cấp xã 60%	Cấp huyện 90%; Cấp xã 70%
1.3	Tỷ lệ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Trên 50%	Trên 70%
1.4	Tỷ lệ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung	100%	
1.6	Hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.	100%	
1.9	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.	100%	
	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.	50%	100%
2	Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền		
2.1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	5 - 10%	15 - 20%
2.2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu	10%	15 - 20%

3	Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số		
3.1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ	Trên 80% hộ gia đình, 100% xã	Phổ cập
3.2	Phổ cập dịch vụ mạng di động tốc độ cao phù hợp với xu thế phát triển trên thế giới và trong nước	Phổ cập	Phổ cập
3.3	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử	Trên 50%	Trên 80%

Phụ lục 02**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VĂN BẢN***(Kèm theo Kế hoạch số: 13/KH-UBND ngày 17 /01 /2022 của UBND huyện Yên Châu)*

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Chủ trì	Phối hợp	Ghi chú
1	Tổ chức các hội nghị, tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp tỉnh nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.	Hàng năm	Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan, đơn vị	
2	Xây dựng chuyên mục chuyển đổi số để thực hiện tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.	Hàng năm	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa, Ban Biên tập Công thông tin điện tử	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
3	Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước	Hàng năm	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	

Phụ lục 03**DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /01/2022 của UBND huyện Yên Châu)*

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	2022-2025	Ngân sách nhà nước	
2	Duy trì, mở rộng, nâng cấp: (1) Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã; (4) Hệ thống Cổng thông tin điện tử; (6) Hệ thống quản lý văn bản điều hành	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	2022-2025	Ngân sách nhà nước	
3	Duy trì phòng họp không giấy tờ	Văn phòng HĐND và UBND huyện	2022	Ngân sách nhà nước	
4	Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4.	Phòng Văn hóa và Thông tin	2022-2025	Ngân sách nhà nước	
5	Triển khai sử dụng chữ ký số	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	2022-2025	Ngân sách nhà nước	
Thí điểm đô thị thông minh					
1	Xây dựng các dịch vụ số trên nền tảng chính quyền số, đô thị thông minh qua nhiều kênh giao tiếp giúp người dân có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu như sử dụng các dịch vụ	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	2021 - 2025	Ngân sách Nhà nước, xã hội hóa	
2	Triển khai, phát triển hệ thống Wifi miễn phí tại các khu, điểm du lịch, bệnh viện, bến xe	Các doanh nghiệp viễn thông	2021-2025	Ngân sách Nhà nước, xã hội hóa	
3	Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	2021-2025	Ngân sách Nhà nước, xã hội hóa	
4	Triển khai 100% hệ thống cáp quang được phủ đến tận cấp xã.	Các doanh nghiệp viễn thông	2021-2025	xã hội hóa	

5	Các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021-2025	xã hội hóa	